

UBND XÃ TÂN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 102/KH-TrMN

Tân Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định quản lý giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTX ngày 21/8/2025 về việc HD thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Công văn số 2525/SGDĐT-GDMN ngày 3 tháng 9 năm 2025 của Sở GD&ĐT-GDMN về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 387/UBND - VHXXH, ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban xã Tân Châu về việc hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non Diễn Lợi xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 với những nội dung sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

- Xã Tân Châu là xã được sát nhập từ 4 xã Diễn Phú, Diễn Thọ, Diễn Lợi, Diễn Lộc cũ.
- Đảng bộ xã Tân Châu gồm 58 chi bộ trực thuộc và 1668 đảng viên.
- Tổng số dân số trong toàn xã là 3.3073 người.

- Địa phương có 10 trường học, 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 6/10 (60%) trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2. Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2025– 2026

Trường mầm non Diễn Lợi được thành lập năm 1961. Hiện nay đang hoạt động tại Xóm 3, xã Diễn Lợi cũ (nay là xóm Phú Lạc) xã Tân Châu, tỉnh Nghệ An. Năm 2014, trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; Năm 2018 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; Năm 2023 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường có diện tích 5.656,9 m², thiết kế phù hợp với lứa tuổi mầm non. Ngôi trường nằm giữa trung tâm của xã Diễn Lợi cũ, thuận lợi cho việc đi lại đưa đón trẻ đến trường.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ.

***Số lượng:** Số lượng: Trẻ từ 0-6 tuổi là 504 cháu (số liệu tháng 9/2025)

- Tổng số nhóm lớp, trẻ huy động: 13/13 nhóm lớp với 372/504 tỷ lệ 73,8%.

- Số lớp và số trẻ huy động theo kế hoạch phê duyệt 13 nhóm lớp với 372/363 đạt 102,5% so với kế hoạch. Trong đó: 2 nhóm trẻ: 60/214 trẻ tỉ lệ 28%; MG 11 lớp: 312/290 trẻ tỉ lệ 107,5%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CBGVNV: 36 người; trong đó CBQL = 3; giáo viên = 23 (GV nhà trẻ: 4; GV MG: 19); nhân viên: 10;

+ CBGVNV (BC): 28 trong đó CBQL = 3; giáo viên = 23; nhân viên: 2;

+ Giáo viên, nhân viên hợp đồng thời vụ: 8 (trong đó: 7 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ)

- TĐCM theo bằng cấp hiện có (theo chế độ hưởng lương)

+ Đại học: 24/28 tỷ lệ 85,7%; Cao đẳng: 3/28 tỷ lệ 10,7%; Trung cấp 1/28 tỷ lệ 3,6%.

- Trường có chi bộ Đảng: có 20 đ/c đảng viên (CBQL = 3; GV, GV = 16)

- Ban đại diện CMHS: 39 người (3 người/lớp). Ban chấp hành hội: có 13 người; Ban thường trực hội: có 03 người

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Trường xây dựng kiên cố gồm 3 dãy phòng, trong đó có 13 phòng học và 10 phòng chức năng theo quy định trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- CSVC cơ bản đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu dạy học; Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp, có sân chơi, hệ thống cây hoa, cây cảnh, cây bóng mát, vườn cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi trải nghiệm, thư viện xanh, khu phát triển vận động ...đáp ứng cho trẻ “Học mà chơi - Chơi mà học”.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng VH-XH xã Tân Châu về nhiệm vụ chuyên môn, ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời để nhà trường làm căn cứ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện;
- Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể ở địa phương quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ đến công tác giáo dục;
- Đa số phụ huynh quan tâm đồng thuận với nhà trường trong công tác xây dựng CSVC, hỗ trợ các nội dung chương trình CSGD trẻ, công tác phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường kịp thời, hiệu quả;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ đáp ứng phục vụ cho các hoạt động dạy và học của nhà trường;
- CBQL có năng lực, có tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.
- Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn, 86% có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, ý thức phấn đấu và trách nhiệm với công việc cao.

3.2. Khó khăn

- Nhà trường tuy đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp đầy đủ. Tuy nhiên để đảm bảo CSVC theo chuẩn TT13/2020/TT-BGD&ĐT và thông tư 23/2024/TT-BGD&ĐT các phòng chức năng chưa đảm bảo diện tích phòng máy tin học – ngoại ngữ (do 1 phòng học mượn phòng tin học), thiếu máy vi tính tại phòng máy. Bếp ăn dần xuống cấp, đồ dùng theo TT01 cần bổ sung ... Các loại đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị chưa được đầu tư theo hướng hiện đại.
- Tỷ lệ định biên giáo viên theo quy định của Tỉnh thiếu 3 giáo viên, theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT còn thiếu 6 giáo viên.
- Cường độ làm việc của giáo viên cao, áp lực từ phụ huynh xã hội ngày càng nhiều nên ảnh hưởng đến tâm lý của giáo viên.
- Trình độ của giáo viên tuy đã 100% đạt chuẩn và trên chuẩn nhưng năng lực chuyên môn chưa thực sự đồng đều, trong thực hiện chương trình GDMN khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới hình thức, tiếp cận các phương pháp dạy học theo các nước tiên tiến, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên có phần còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN) theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong cơ sở GDMN. Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương. Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; Tăng cường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, chương trình giáo dục tăng cường.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Chương trình “Xã giúp xã, trường giúp trường”;

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển GDMN; củng cố phổ cập cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15.

5. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

6. Đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS), công tác truyền thông về GDMN. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới;

7. Tham mưu với địa phương rà soát, sắp xếp, quy hoạch, mở rộng khuôn viên, phát triển mạng lưới trường lớp. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVN, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

II. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Quy mô trường lớp:

- Thực hiện đúng kế hoạch của Tỉnh giao:
- + Tổng số nhóm lớp: 13 (trong đó: Nhà trẻ: 2; MG: 11)
- + Tổng số trẻ: 374 (NT: 2 nhóm: 60 cháu; MG: 11 lớp 314 cháu)
- + Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ 25,8%; Mẫu giáo: 100%

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;
- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%, bảo đảm mức ăn 20.000đ/ngày/trẻ
- 95-98% trẻ tham gia uống sữa học đường tại trường;
- 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BĐPT theo quy định;
- Tỷ lệ trẻ SDD thể NC và TC <2.5%; Thừa cân, béo phì: <0,3%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;
- Tỷ lệ chuyên cân: Trẻ 5 tuổi 98%; dưới 5 tuổi 93%;
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%;
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

- 98% trẻ mẫu giáo, 93% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh đạt 45% trong đó 5 tuổi đạt 50%;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen phát triển năng khiếu Erobic đạt 30%; năng khiếu múa đạt 20%;
- Trường đạt trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDĐT;

3. Cơ sở vật chất

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100% (13/13 phòng)
- Trường có bếp ăn đủ điều kiện để nấu ăn bán trú cho trẻ;
- Trường có đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt;
- Trường có nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ;
- Trường cơ bản đủ phòng chức năng cho trẻ hoạt động (Phòng GD nghệ thuật, phòng thư viện, phòng tin học – ngoại ngữ, khu PTVĐ)
- 100% nhóm lớp đảm bảo TTB, ĐD, ĐC tối thiểu đầy đủ, đồng bộ;

4. Giáo viên

- Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 1,77 giáo viên/lớp
- 100% GV đạt chuẩn; trên chuẩn đạt 87%;
- Đạt SKKN cấp cơ sở: 5-6; Cấp Tỉnh 01
- Giáo viên giỏi cấp Tỉnh: 01

5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2
- Đạt chuẩn PCGD cho trẻ 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

6. Công tác thi đua.

***Tập thể:**

- + Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc;
- + Tổ lao động tiên tiến xuất sắc: 2/2 tỷ lệ 100%.
- + Nhóm, lớp tiên tiến: 13/13; trong đó Nhóm, lớp TTXS: 10/13 tỷ lệ 77%.

***Cá nhân:**

- + GV dạy giỏi cấp tỉnh : 01 đ/c
- + SKKN cấp xã: 3 – 6 SK; Cấp Tỉnh 1- 2 SK
- + Lao động tiên tiến: 28/28 đ/c
- + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 5-6 đ/c
- + Chủ tịch UBND Xã khen: 1-2 đ/c
- Giấy khen của giám đốc sở: 01 đ/c

- UBND Tỉnh tặng bằng khen: 1-2 đ/c

*** Về trẻ:**

+ Tỷ lệ chuyên cần: 95-98%;

+ Tỷ lệ bé ngoan: 97-98%

+ Trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi: 96 - 98%

+ 100% trẻ 5 tuổi HTCT GDMN

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN.

- Tham mưu Đảng ủy, UBND Xã, phòng VH-XH ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách về GDMN bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3, bố trí đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi, đồng thời triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội)

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong GDMN

- Tăng cường phối hợp thực hiện công tác quản lý đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của Thủ trưởng đơn vị. Chú trọng đổi mới quản trị nhà trường đảm bảo thực chất, dân chủ, kỷ cương, khoa học, hiệu quả; tăng quyền tự chủ cho giáo viên trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, phù hợp điều kiện thực tế;

- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, Ban đại diện cha mẹ trẻ... thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng quy định; công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, xếp loại sát đúng, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực thi đua, môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất. Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự lan tỏa tích cực trong trường, xã, toàn ngành;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Đẩy mạnh và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong công tác CSGD trẻ, nhằm cải cách hành chính, tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách; quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ tốt cho việc khai thác, báo cáo thống kê.

2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tập trung rà soát, xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, có tầm chiến lược đến năm 2035; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GDMN vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương giai đoạn 2025-2030;

- Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, cụ thể, phù hợp, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN; thực hiện phê duyệt kế hoạch nghiêm túc, đúng quy định. Rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng được biết, phối hợp giám sát thực hiện.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

-Thực hiện nghiêm túc khung thời gian năm học, Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ hiệu quả, không cắt xén nội dung chương trình GDMN;

-Xây dựng kế hoạch CSGD trẻ phù hợp với tình hình địa phương, nhà trường, nhóm lớp và đặc điểm của trẻ, ***phương pháp giáo dục theo quan điểm “giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”***;

- Chú trọng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm với môi trường thiên nhiên; đảm bảo phù hợp, hiệu quả, an toàn.

2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh, chương trình giáo dục tăng cường

- Tuyên truyền phụ huynh đăng ký cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, và giáo dục phát triển năng khiếu (Aerobic, múa) phù hợp trong Chương trình GDMN;

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên đã được Bộ/Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu công nghệ số; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình; đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, cam kết chuẩn đầu ra, bố trí phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp;

- Lựa chọn nội dung chương trình tăng cường không quá tải đối với trẻ, tổ

chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, không làm thay đổi khung thời gian năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Phối hợp với Trung tâm liên kết tổ chức Chương trình giao lưu “Rung chuông vàng” cho trẻ được giao lưu, trải nghiệm...

3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Vào đầu năm học nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, các tiêu chuẩn về trường học an toàn nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Xây dựng bộ tiêu chí (bảng kiểm) về trường học an toàn (*kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, giao trách nhiệm cho tập thể, bộ phận, cá nhân phụ trách. Tổ chức cho giáo viên các nhóm lớp ký cam kết “*Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ*”

- Chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, các điều kiện đảm bảo an toàn trường học; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ.

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy trong cơ sở GDMN cho CB, GV, NV

- Phối hợp phụ huynh, các ban ngành đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Công an xã ...) làm tốt công tác tuyên truyền nhằm làm tốt công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối của trẻ, không để xảy ra tai nạn, thương tích, có hành vi bạo hành trẻ.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục phòng cháy chữa cháy, ATGT, phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bán trú, bạo hành trẻ, tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống cháy nổ, an ninh trong nhà trường.

- Xử lý nghiêm đối với những CB, GV, NV vi phạm các quy định đảm bảo an toàn của trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích, có hành vi bạo hành trẻ và vi phạm các qui định phòng chống dịch

- Hiệu trưởng và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, mất an toàn đối với trẻ.

3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú; xây dựng và thực hiện nghiêm túc thực đơn ăn bán trú theo mùa, phù hợp độ tuổi, điều kiện địa phương.

- Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú. Xây dựng thực đơn bán trú, đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo độ tuổi;

+ Mức ăn bán trú của trẻ 20.000đ/ngày/trẻ đảm bảo dưỡng chất theo quy định (1 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo; 2 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ). Đảm bảo khẩu phần ăn đạt nhu cầu khuyến nghị và tỉ lệ cân đối giữa các chất dinh dưỡng.

+ Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 4 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món mặn, canh; xây dựng thực đơn theo mùa, theo tuần chẵn, lẻ, không trùng lặp, có biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì.

+ Đối với bữa chính chiều cho trẻ nhà trẻ: cho trẻ ăn thay đổi 1 tuần 2-3 bữa ăn cháo hoặc phở/bún/miến, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ dưỡng chất theo qui định (25-30% năng lượng cả ngày);

+ Tổ chức nhiều hình thức như: ăn tự chọn (buffet), bữa cơm gia đình, ăn bằng khay (phù hợp với lứa tuổi), tổ chức giao lưu giữa các lớp, giữa các độ tuổi mẫu giáo, tạo không khí thư giãn, kích thích trẻ ăn ngon miệng (nghe nhạc nhẹ, trang trí bàn ăn...)...nhằm tạo cơ hội cho trẻ phát triển kỹ năng tự phục vụ, rèn luyện hành vi ăn uống văn minh, tăng sự hứng thú trong bữa ăn; nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc vệ sinh toàn toàn thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng, công bằng với trẻ trong hoạt động ăn bán trú.

- Mua sắm, bổ sung thiết bị bếp đầy đủ và theo hướng hiện đại; Bố trí bếp ăn đúng quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo khoa học, an toàn;

- Tiếp tục triển khai “mô hình vườn rau sạch” trong trường mầm non để cung cấp nguồn thực phẩm sạch phục vụ bán trú.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, công tác xuất nhập thực phẩm, **đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**, không xảy ra ngộ độc thực phẩm;

+ Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín đảm bảo chất lượng thực phẩm tươi, ngon, ATVSTP.

+ Công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày;

+Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế

+Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo Nghị quyết số 31/2020/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

+ Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp, khu vực nhà bếp, các dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ đảm bảo “3 sạch”;

+ Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú của trẻ; khai thác, ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú; huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình, chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

- Nhân viên y tế chủ động phối hợp Trạm y tế xã xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình hoạt động y tế trường học (*Theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT*). Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới. Phối hợp với giáo viên để theo dõi quản lý sức khỏe trẻ như tiêm chủng, uống Vitamin A, tẩy giun,... phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, phòng tránh các bệnh thường gặp.

- Phối hợp Trạm y tế xã Tân Châu xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động y tế trường học; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường trong trường mầm non theo nội dung công văn số 2448/SGS&ĐT-VP-TT ngày 28/8/2025 vv đề nghị triển khai chương trình Bữa ăn học đường năm học 2025-2026;

- Phối hợp với phụ huynh có các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý, phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

3.3. Đổi mới nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình:

* *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”:*

+Thực hiện rà soát, lựa chọn nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai;

+ Chỉ đạo GV linh hoạt, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “*Lấy trẻ làm trung tâm*”; Tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm; thông qua các hoạt động để trẻ “*học bằng chơi, chơi mà học*”; chỉ đạo GV mạnh dạn lựa chọn, áp dụng các hình thức, phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori, STEM, STEAM... phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp;

+ Tập trung chỉ đạo thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục cho trẻ thực hành trải nghiệm;

+ Tổ chức cho Giáo viên được đi học tập trao đổi chuyên môn với các trường bạn trong Huyện và ngoài Huyện. (MN Quỳnh Di, MN Hoa Sen...)

+ Tổ chức Hội thảo, thăm lớp dự giờ để nâng cao năng lực thực hành cho GV về tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “*GD Lấy trẻ làm trung tâm*”;

* Chỉ đạo xây dựng mô hình lớp điểm:

+ Mô hình “Lớp mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” Lớp Bé A, Nhỡ D, Lớn B.

+ Mô hình “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời” Lớp Trẻ B, Bé C, Nhỡ C, Lớn A.

+ Chuyên đề “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ theo hướng tiếp cận Steam, Montessori”: Lớp Trẻ A. Bé B. Nhỡ B, Lớn C.

+ Khai thác hiệu quả “Thư viện xanh” giúp trẻ làm quen với việc “đọc sách”: Bé C, Nhỡ A, Lớn D.

+ Bé với Yoga nâng cao sức khỏe: Lớp Lớn C.

* **Tổ chức các hội thi:**

+ Thi giáo viên dạy giỏi cấp xã dự kiến tháng /2026;

+ Thi giáo viên giỏi cấp Tỉnh vào tháng 10/2025

+ Thi cô nuôi giỏi vào tháng 3/2026

* **Mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”:**

+ Rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể xã, Ban đại diện cha mẹ trẻ để ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm học.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; Phối hợp công an tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”; tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh.

+ Phối hợp với Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, phụ huynh xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ, các chương trình vui chơi.....

+ Phối hợp Hội phụ nữ, hội nông dân tổ chức Chương trình “Bát cháo dinh dưỡng” nhân ngày Tết trung Thu.

+ Phối hợp CCB trò chuyện về ngày 22/12, dâng hương nghĩa trang liệt sỹ xã nhà và cho trẻ 5 tuổi trải nghiệm "*Chiến sỹ tí hon*" vào dịp 22/12/2025.

+ Phối hợp với phụ huynh tổ chức cho trẻ khối 4-5 tuổi; 5-6 tuổi tham quan Lữ đoàn tăng thiết giáp 215 tại Quỳnh Lưu vào dịp 22/12/2025 và Tham quan sở thú và trải nghiệm thu hoạch rau tại Mường Thanh Diễn Lâm.

*** Hoạt động “*Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học*”:**

+ Thực hiện nghiêm túc Bộ chuẩn phát chuẩn trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức;

+ Phối hợp với Trường Tiểu học tổ chức cho trẻ tham quan trải nghiệm các hoạt động ở trường Tiểu học vào tháng 4/2026.

+ Tổ chức Chương trình “Hành trang vào lớp 1” ý nghĩa, đảm bảo hiệu quả.

*** Chương trình “*Xã giúp xã, trường giúp trường*”**

+ Phối hợp với các trường Mầm non trong và ngoài Xã để hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực đội ngũ. Tổ chức tập huấn, tham quan học tập, hội thảo, chia sẻ... phù hợp, hiệu quả, thiết thực;

*** Tăng cường phát triển thể chất cho trẻ trong các cơ sở GDMN;**

+ Phối hợp phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu tập thể “*Ngày hội thể thao*” vào tháng 12/2025; giao lưu liên lớp, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trải nghiệm lao động làm vườn. Tổ chức hoạt động thể dục sáng linh hoạt, sáng tạo, đa dạng các hình thức, chủ động lồng ghép âm nhạc và các dụng cụ tập luyện phù hợp... nhằm đạt được tối đa mục tiêu giáo dục;

- Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, Montessori,..để tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả; Tổ chức hoạt động “*Trò chuyện sáng*” theo phương pháp giáo dục Unis. Ứng dụng giáo dục STEM trong các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình GDMN, phù hợp với từng nhóm lớp; Tổ chức hoạt động “*Ngày hội Steam*” vào dịp 20/11.

- Phối hợp với phụ huynh để đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn

cảnh khó khăn; tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ, có hồ sơ theo dõi tại trường, nhóm lớp theo quy định;

4. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi); xây dựng trường chuẩn quốc gia

4.1. Công tác phổ cập.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập theo Nghị định của Chính phủ;

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập các cấp;

- Tập trung rà soát điều kiện phổ cập, tăng cường CSVC cho lớp mẫu giáo 5 tuổi; bố trí đủ 2 GV/lớp mẫu giáo 5 tuổi để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ 5 tuổi;

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại kết quả đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi trong điều kiện đã sáp nhập xã.

- Phân công điều tra từng xóm, cập nhật, báo cáo số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác; Tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập

4.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Thực hiện hoạt động tự đánh giá theo đúng quy trình; gắn với kế hoạch cải tiến chất lượng; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ số, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, tiếp tục tham mưu UBND xã xây dựng các hạng mục còn thiếu để giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL cấp độ 3 trong năm học 2025-2026.

5. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ.

5.1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện công tác phát triển đội ngũ, bảo đảm đủ về số lượng và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; rà soát, bố trí 1 đến 2 giáo viên tham gia các lớp đào

tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ trên chuẩn. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong, trang phục, phát ngôn phải chuẩn mực; giao tiếp, ứng xử có văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện, tham quan học tập, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

- Thành lập hội đồng chuyên môn cấp trường để giúp nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch CSGD trẻ, bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về chuyên môn theo sự phân công và quy chế hoạt động;

- Phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn thực hiện hiệu quả chương trình “Xã giúp xã, trường giúp trường”; xây dựng kế hoạch, nội dung giúp đỡ bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế, theo nhu cầu đề xuất. Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức kết nối, tham quan học tập, hội thảo chuyên đề...;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

5.2. Phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp.

- Tham mưu xây dựng lộ trình phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp kiên cố hóa trường học;

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026 đã được phê duyệt; tập trung huy động tăng tỷ lệ trẻ đến trường.

5.2.2. Tăng cường các nguồn lực, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC trong các cơ sở GDMN

- Tham mưu bố trí nguồn lực, từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và mục tiêu phổ cập mẫu giáo;

- Rà soát, làm tốt công tác quy hoạch, thiết kế các công trình xây dựng trường MN theo Công văn số 1336/SGD&ĐT-GDMN ngày 4/7/2022 của Sở GD&ĐT. Tham mưu mở rộng quỹ đất và quy hoạch 1/500.

- Thiết kế môi trường giáo dục nhà trường đảm bảo đúng chuẩn, phù hợp, hiện đại; thiết kế sân vườn thoáng rộng, tránh bê tông hóa, tăng cường cây xanh

bóng mát, sân cỏ, sân vườn, cát nước cho trẻ trải nghiệm, đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả TTB, ĐDDC, tài liệu, học liệu. Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng TTB, ĐDDC hiệu quả trong các hoạt động; xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện xanh, thư viện mở” trong nhà trường;

- Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ (ngày công, hiện vật, kinh phí...) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả; quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

5.2.3. Nguồn tài chính

a. Học phí:

Miễn học phí theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025

b. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động của nhà trường.

*. Tiền ăn học sinh: **20.000đ/cháu/ngày.**

*. Chi phí tổ chức bán trú: **125.000đ/cháu/tháng**

Trong đó:

- Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và Chi phí vật tư: **108.305/cháu /tháng.**

- Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú: **150.254 đ/cháu/năm.**

c. Các khoản đóng góp tự nguyện.

- Tiền tài trợ theo tinh thần tự nguyện của phụ huynh

- Kinh phí hoạt động của BDDCMHS: huy động phụ huynh đóng góp theo tinh thần tự nguyện và các nguồn hợp pháp khác.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng các phần mềm dạy học để thiết kế bài giảng, trò chơi.....để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, đồ dùng đồ chơi theo Thông tư để dạy trẻ.

- Mời chuyên gia CNTT về tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo

viên

- Đổi mới hình thức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến;

6.2. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

- Kịp thời quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách mới về GDMN: phổ cập mẫu giáo, miễn học phí, chế độ hỗ trợ cho trẻ nhà trẻ, Chương trình GDMN mới,

- Thành lập Ban truyền thông, bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài cho đội ngũ CBQL, GVNV...;

- Thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn nội dung truyền thông, có sự phê duyệt của Ban truyền thông, xây dựng quy chế về công tác sử dụng zalo, facebook, đẩy mạnh tuyên truyền về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng hóa hình thức, phương tiện phù hợp, khai thác hiệu quả, đúng quy định các ứng dụng qua nền tảng zom, zalo, facebook, youtube, website... để truyền thông về nhà trường;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của nhà trường; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của nhà trường, nhóm/lớp; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, sáng kiến hay trong nhà trường;

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: phòng học thông minh, phòng học kết nối, mạng Internet,...);

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

7. *Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền*

- Thực hiện nghiêm túc hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ; Phát huy vai trò giám sát, hỗ trợ của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ, giảm thiểu các sai phạm xảy ra trong các nhà trường;

- Lập hồ sơ kiểm tra nội bộ theo đúng quy định (Ban hành QĐ thành lập tổ kiểm tra; Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể về: Thời điểm kiểm tra; Đối tượng kiểm tra, Nội dung kiểm tra; Phương pháp kiểm tra; Hình thức kiểm tra; Lực lượng kiểm tra); Sau khi tổ kiểm tra có xử lý kết quả: Có biên bản, báo cáo và có thông báo kết quả kiểm tra của hiệu trưởng gửi đến đối tượng kiểm tra.

- Nhà trường xây dựng các nội dung kiểm tra nội bộ cụ thể như sau:

TT	Nội dung kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Lực lượng kiểm tra	Thời gian kiểm tra (Dự kiến)	Điều chỉnh
I	Kiểm tra các hoạt động của nhà trường (Kiểm tra theo quy trình)				

1	Kiểm tra ĐK về CSVC, trang thiết bị dạy học đầu năm	- PHT phụ trách CSVC - Giáo viên các lớp.	- HT, PHT - TBTTND - Ban ĐDCMHS	Tháng 9/2025	
2	Kiểm tra công tác quản lý bán trú, VSATTP	- PHT phụ trách bán trú - NV Kế toán, y tế, nấu ăn. -13 nhóm	- HT, PHT - TBTTND - Ban ĐDCMHS	Tháng 10/2025	
3	Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn	-Tổ CMNT -Tổ CMMG	- CBQL	Tháng 11/2025	
4	Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi năm học 2025-2026	- Hiệu trưởng - Kế toán	-TBTTND -Tổ chuyên môn, - BĐ DCMHS	Tháng 12/2025	
5	Kiểm tra thực hiện chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận toàn diện.	- Giáo viên	- CBQL - Tổ chuyên môn	Tháng 1/2026	
6	Thực hiện chính sách đối với nhà giáo và của trẻ	- Hiệu trưởng - Kế toán	- Tổ kiểm tra nội bộ	Tháng 3/2026	
II	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (KT thường xuyên)				
1	Kiểm tra tổ chức các hoạt động theo hướng tiếp cận PPGD tiên tiến Steam, Montesori, Trò chuyện sáng của Unit.	- Các tổ CM - GV các khối 2 tuổi, 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi	- Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - TT chuyên môn	Kiểm tra thường xuyên	
2	Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên	- Giáo viên và các lớp	- Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng	Kiểm tra thường xuyên	

	môn		- Tổ trưởng CM		
3	Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin, CNS trong quản lý nhà trường và tổ chức dạy học.	- Các tổ CM - GV các khối 2 tuổi, 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi	- Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Tổ trưởng CM	Kiểm tra thường xuyên	
4	Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường Tiếng Anh, NK múa	- Các lớp dạy học tăng cường	- Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - Tổ trưởng chuyên môn	Kiểm tra thường xuyên	
5	Kiểm tra việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống TNTT (phòng chống bạo lực học đường, đuối nước)	- NV y tế - Các lớp học	- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng	Kiểm tra thường xuyên	
III	Chế độ thông tin, báo cáo	<p>- Báo cáo định kỳ:</p> <p>+ Kế hoạch kiểm tra của năm học trước ngày 30/9/2025. + Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra học kỳ I trước ngày 20/01/2026. + Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra năm học trước ngày 30/5/2026.</p> <p>- Báo cáo đột xuất: Báo cáo đột xuất khi có vấn đề phức tạp phát sinh hoặc theo yêu cầu xử lý đơn thư và các văn bản khác theo quy định</p>			

8. Các hoạt động GD khác

8.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đúng quy định nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân tích cực đổi mới, sáng tạo, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu;

- Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, các mô hình hay, những điển

hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong GDMN để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn ngành;

- Thực hiện việc đánh giá xếp loại thi đua năm học đảm bảo nghiêm túc, sát đúng theo bộ tiêu chí của trường, ngành đề ra.

8.2. Công tác dân vận chính quyền

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo” cho cán bộ, đảng viên trong nhà trường; thực hiện mô hình “Dân vận khéo” với đầy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Xây dựng và thực hành phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên toàn trường.

- Chi bộ tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập các văn bản về công tác Dân vận của Đảng, Nhà nước; “gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong cơ quan, đơn vị.

- Vận động Nhân dân tích cực thực hiện các cuộc vận động và phong trào hành động cách mạng như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn minh mỹ quan đô thị, đấu tranh phòng chống tội phạm” và “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

8.3. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện tốt quy định tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt; niêm yết các văn bản quy định về pháp luật; bổ sung các đầu sách vào tủ sách pháp luật của trường; kết hợp với các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật trong CB, GV, NV.

- Tiếp tục phân công cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ.

8.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác an ninh, trật tự trường học theo Quyết định số 79/2012/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và các văn bản hướng dẫn khác.

- Tổ chức cho CBGVNV đăng ký cam kết; đại diện nhà trường ký cam kết thực hiện công tác an ninh, trật tự trường học.

- Thống nhất chủ trương từ Nghị quyết nhà trường để hợp đồng nhân viên bảo vệ đảm bảo công tác bảo vệ trường và tài sản.

- Các dịp nghỉ lễ, tết phân công CBGVNV trực trường để đảm bảo CSVC.

- Thực hiện tốt công tác đóng mở cổng theo giờ hành chính, không để người lạ vào trường mà không có sự cho phép của bảo vệ trường. Không trả trẻ cho người lạ và trẻ em dưới 12 tuổi.

- Phối hợp Công an xã - cha mẹ trẻ ký cam kết đảm bảo an ninh, an toàn trường học, thực hiện cổng trường ATGT; phân luồng, để xe đúng nơi quy định trong thời gian đón-trả trẻ, đảm bảo an ninh, ATTH.

8.5. Phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác PCCC cho CB,GV,NV và phụ huynh. Thực hiện các hình thức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy bằng khẩu hiệu, tranh ảnh phản ánh các hoạt động về công tác PCCC.

- Trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy: Mua bình bột chữa cháy, các loại xô, chậu, xẻng, ống dẫn nước, tải, bao bố...đảm bảo chất lượng, bảo dưỡng đúng quy định, để nơi dễ thấy, dễ lấy tạo điều kiện thuận lợi khi sử dụng. Lắp đặt đầy đủ các biển báo, biển cấm lửa, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy tại các vị trí cần thiết theo quy định.

- Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt phải đảm bảo yêu cầu về an toàn.

- Những người tham gia đội PCCC của trường được huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo định kỳ và thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo dưỡng phương tiện sẵn sàng chữa cháy

8.6. Phòng chống thiên tai.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu của nhà trường. Công tác phòng chống thiên tai (bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, mưa lớn, giông lốc, ...) và cứu nạn (do bão lũ, cháy nổ, động đất, sập đổ nhà, công trình, rò rỉ, phát tán chất độc, tai nạn ...) phải được tiến hành chủ động, kịp thời để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Xây dựng Kế hoạch và tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị PCTT &TKCN trước mùa mưa, bão. Trong thời gian có bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, mưa lớn ...

- Triển khai thực hiện hiệu quả phương châm “*bốn tại chỗ*” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “*ba sẵn sàng*” chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả khi thiên tai gây ra.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu nhà trường và chính quyền địa phương, công an, gia đình, các cơ quan truyền thông, cha mẹ học sinh trong việc

tuyên truyền, cảnh báo phối hợp với phụ huynh để đưa, đón trẻ đi, về khi cần thiết hoặc cho trẻ sơ tán vào các phòng, khu vực an toàn khi có nguy cơ rủi ro do thiên tai;

8.7. Công tác Thi đua - Khen thưởng

- Thông qua Nghị quyết Hội nghị VC - NLD để phát động phong trào thi đua.
- Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định.
- Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân theo tinh thần không áp đặt chỉ tiêu, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện.
- Kết thúc năm học tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định. Thực hiện chế độ khen thưởng công bằng, khách quan, đúng nguyên tắc, tạo được sự hăng hái phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác:

Thực hiện chi trả theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát được tổ chức thường xuyên, kịp thời, theo đúng kế hoạch và có thể đột xuất tùy theo tính chất công việc.
- Quá trình kiểm tra, giám sát phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức.

3. Phân công nhiệm vụ:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Dự thảo xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, ban đại diện CMHS, các ban ngành đoàn thể phường và trình Hội đồng trường phê duyệt.
- Thông qua Hội nghị VC, NLD để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.
- Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.
- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học của toàn trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng, tuần để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ được phân công theo dõi, kiểm tra.
- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.
- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.
- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần, mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

b) Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

- Tổ trưởng chuyên môn và văn phòng cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch của từng tổ.
- Cùng với CBQL kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.
- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ. Tham mưu với CBQL những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.
- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.

c) Giáo viên, Nhân viên

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hoá kế hoạch của cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.
- Đề xuất những thay đổi và bổ sung kế hoạch khi cần thiết.
- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và toàn trường.
- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường Mầm non Diễm Lợi, CBGVNV,NLĐ trong nhà trường căn cứ thực hiện./

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Phòng VHXX (b/c)
- Các tổ CM, CB, GV,NV (t/h)
- Ban đại diện CMHS (p/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Thu Minh

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 8/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân công nhiệm vụ cho CBGVNV năm học 2025-2026. 2. Xây dựng KH Bồi dưỡng năng lực chuyên môn năm học 2025-2026 3. Chuẩn bị điều kiện CSVC phục vụ năm học 2025-2026. 4. Tập huấn, Hội thảo, triển khai Chuyên đề đợt 1. <ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý chính quyền địa phương hai cấp cho đội ngũ Lãnh đạo, chuyên viên phường xã; - Nâng cao năng lực quản trị cho Hiệu trưởng trường mầm non; <ol style="list-style-type: none"> 5. Dự hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của SGD&ĐT 6. Dự hội nghị tổng kết năm học 2024-2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của UBND xã Tân Châu.

	<p>7. Thực hiện điều tra Phổ cập giáo dục; 8. Đón trẻ tựu trường ngày 28/8/2025 10. Xây dựng dự thảo nhiệm vụ năm học 2025-2026.</p>
Tháng 9/2025	<p>1. Khai giảng năm học mới: Ngày hội đến trường của Bé (5/9) 2. Chỉ đạo thực hiện CT GDMN năm học 2025-2026 (từ 9/9) 3. Duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026. 4. Hội nghị CBCNVC năm học 2025-2026. 5. Tham gia và triển khai tập huấn chuyên đề đợt 2. - Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê báo cáo, quản lý cơ sở vật chất, theo dõi sức khỏe của trẻ. - Nâng cao năng lực xử lý tình huống tai nạn thương tích thường gặp trong các cơ sở giáo dục mầm non; - Bồi dưỡng phương pháp học thông qua nghệ thuật cho trẻ em mầm non 6. Bổ nhiệm TT,TPCM, thành lập các tổ CM; Kiện toàn các hội đồng (HĐTĐ-KT, HĐTĐG) nhà trường. 7. XD kế hoạch KTNB và kiểm tra chuyên đề: ĐK về CSVCS, trang thiết bị dạy học đầu năm. 8. Chỉ đạo tổ chức Tết trung thu cho các cháu. 9. Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng BĐTT đợt 1; 10. Đăng ký danh hiệu thi đua và đề tài SKKN năm học 2025-2026. 11. Họp Phụ huynh các lớp và hội nghị Ban ĐDCMHS đầu năm 12. Sinh hoạt chuyên môn cấp xã, cấp trường 13. Bồi dưỡng đội tuyển GV tham gia GVĐG cấp tỉnh 14. Hoàn thành nhập dữ liệu vào phần mềm PCGD, CSDL ngành. Báo cáo tình hình GDMN đầu năm</p>
Tháng 10/2025	<p>1. Tham gia Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn đợt 3 các nhiệm vụ chuyên môn: - Công tác quản lý, khai thác, sử dụng nguyên học liệu cho trẻ trải nghiệm trong các cơ sở giáo dục mầm non; - Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, phương pháp Sơ đồ tư duy (Mind Map) trong chăm sóc, giáo dục trẻ. 2. Giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. 3. Tổ chức dạy minh họa 4 hoạt động theo hướng trải nghiệm 4. Kiểm tra nhiệm vụ chuyên môn tại một số nhóm lớp. 5. Hoàn thành hồ sơ phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi. 6. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, xã.</p>

	<p>7. Phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức kỷ niệm ngày 20/10.</p> <p>8. KTNB: Kiểm tra công tác quản lý bán trú, VSATTP. Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn.</p> <p>9. Phê duyệt Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035</p>
Tháng 11/2025	<p>1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.</p> <p>2. Tham gia Tập huấn, hội thảo đợt 4 các nhiệm vụ chuyên môn (theo KH 502/KH BGDĐT của Bộ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc, nuôi dưỡng theo hướng lồng ghép dinh dưỡng với tăng cường vận động; - Nâng cao chất lượng quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trong cơ sở GDMN độc lập; - Phát hiện can thiệp sớm và giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật trong cơ sở GDMN; - Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo cho trẻ MN; - Ứng dụng CNTT, AI và chuyển đổi số trong GDMN <p>3. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, xã.</p> <p>4. Tổ chức hoạt động "Ngày hội thể thao của bé"</p> <p>5. Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.</p> <p>6. Hoàn thành giữ liệu và hồ sơ PCGD & kiểm tra công nhận PCGD.</p> <p>7. KTNB: Kiểm tra tổ chức các hoạt động theo hướng tiếp cận PPGD tiên tiến steam, montesori, Reggio Emilia, trò chuyện sáng của Unit</p>
Tháng 12/2025	<p>1. Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 2</p> <p>2. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, xã.</p> <p>3. Kiểm tra nhiệm vụ chuyên môn tại một số nhóm lớp</p> <p>4. Tổ chức cho trẻ gặp gỡ (CCB) kể chuyện về anh bộ đội cụ Hồ</p> <p>5. Tổ chức khối MG chương trình "<i>Chiến sỹ tí hon</i>"</p> <p>6. KTNB: Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi năm học 2025-2026</p>
Tháng 01/2026	<p>1. Hoàn thành chương trình học kỳ I. Triển khai chương trình HK II</p> <p>2. Hội nghị Hiệu trưởng mầm non học kỳ 2</p> <p>3. Tổ chức "Lễ hội mừng xuân" năm 2026</p> <p>4. Duyệt SKKN lần 1</p> <p>5. KTNB: -Việc UDCNTT, CNS trong QLNT và tổ chức dạy học - Báo cáo sơ kết công tác KTNB trường học.</p> <p>6. Họp phụ huynh lần 2</p>

	7. Sơ kết học kỳ 1
Tháng 02/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán. 2. Tổ chức trồng cây đầu xuân. 3. Họp Hội đồng chuyên môn cấp huyện lần 2 4. Sinh hoạt chuyên môn cụm trường lần 2 5. KTNB: Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường Tiếng Anh, NK mùa 6. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, xã. 7. Xây dựng và duyệt kế hoạch phát triển giáo dục 2025 - 2026.
Tháng 3/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cân đo, theo dõi biểu đồ lần 3; 2. Tổ chức các hoạt động lễ hội 8/3; 3. Tổ chức chương trình “Tôi yêu Việt Nam” 4. Duyệt SKKN lần 2. 5. KTNB: Kiểm tra công tác xây dựng THAT, phòng chống TNTT
Tháng 4/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá xếp loại công tác BDTX; 2. Nạp SKKN về phòng VH-XH 3. Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học. 4. Kiểm tra Chuẩn đầu ra chương trình cho trẻ LQV tiếng Anh 5. Hoàn thành việc nhập số liệu, thông tin nhà trường cuối năm học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. 6. KTNB: Thực hiện chế độ chính sách của nhà giáo và học sinh

Tháng 5/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn thành chương trình năm học 2025-2026. 2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm “<i>Tài năng nhí</i>” 3. Đánh giá, xếp loại CBQL,GV,NV. 4. Xét danh hiệu thi đua, khen thưởng cuối năm học. 5. Họp phụ huynh lần 3 6. Hoàn thành và nộp các báo cáo cuối năm. 7. Tổng kết năm học 2025-2026 và tổ chức Lễ ra trường, bàn giao trẻ mẫu giáo 5 tuổi cho trường Tiểu học. 8. Kiểm kê tài sản cuối năm học. 9. Xây dựng kế hoạch BDCM, kế hoạch BDTX Hè 2025 10. Báo cáo tổng kết công tác KTNB trường học
Tháng 6/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng kế hoạch trực hè và hoạt động hè. 2. Bố trí cho CBGVNV nghỉ hè
Tháng 7/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị công tác bồi dưỡng, tập huấn hè 2026. 2. Tham các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở GDĐT tổ chức. 3. Chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học 2026-2027.